

THU HÚT VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ODA CỦA PHÁP CHO VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1993 - 2012

TS. Nguyễn Thị Kim Chi
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

1. TÌNH HÌNH THU HÚT VÀ SỬ DỤNG ODA CỦA PHÁP TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1993-2012

1. Tình hình chung

Giá trị ODA cam kết

Cộng hoà Pháp là một trong những nước cung cấp ODA sớm nhất cho Việt Nam kể từ khi Việt Nam nối lại quan hệ với cộng đồng tài chính quốc tế. Từ năm 1990 đến nay, Pháp đã cung cấp cho Việt Nam tổng mức ODA đạt khoảng trên 3,6 tỷ Euro, tài trợ cho khoảng 400 dự án trong các lĩnh vực ưu tiên như: *cấp nước sinh hoạt, điện, giao*

thông vận tải, nông nghiệp và an toàn thực phẩm, dịch vụ, ngân hàng và tài chính.

So với mức ODA cam kết mà thế giới dành cho Việt Nam, hiện tại Pháp là nhà tài trợ châu Âu song phương lớn thứ ba cho Việt Nam (sau Đức và Áo) và Việt Nam đứng thứ hai trong số các nước hưởng ODA của Pháp tại châu Á (sau Afghanistan) với một lượng ODA khá lớn. Trong giai đoạn 2007-2009, Việt Nam đứng thứ 10 trong top 20 nước nhận được nhiều ODA nhất của Pháp, với giá trị trung bình đạt 110 triệu Euro/năm. Pháp coi Việt Nam là đối tác ưu tiên của mình tại châu Á.

**Bảng 1: Những nước nhận ODA chủ yếu của Pháp
(tính trung bình trong giai đoạn 2007 - 2009)**

Đơn vị: Triệu Euro

1	Bờ Biển Ngà	309	11	CH Tynidi	109
2	Irắc	260	12	Angiêri	96
3	Cameroon	193	13	CH Mali	89
4	Trung Quốc	167	14	Buốckina Phaxô	79
5	Marôc	148	14	CH Madagascar	78
6	Thổ Nhĩ Kỳ	138	16	Ai Cập	78
7	Xênegan	120	17	Papua New Guinea	50
8	Burkina Faso	120	18	Zones under Palestinian admin.	50
9	Cộng hòa Congo	112	19	Indônêxia	48
10	Việt Nam	110	20	Brazil	48

Nguồn: Ministry of Foreign and European Affairs DGM (2011), *Development Cooperation: A French Vision*, p. 62.

Trong những năm qua, các dự án do Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) tài trợ đã thu được nhiều thành quả quan trọng về tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo, chuyển giao công nghệ. Có thể kể một số dự án tiêu biểu như: *Nhà máy đường Quảng Ngãi, Sản phẩm sữa đậu nành Vinamilk, Cà phê Arabica ở miền Bắc Việt Nam, Phát triển nông thôn tổng hợp ở 23 tỉnh, Đa dạng*

hóa nông nghiệp, Phát triển đào tạo nghề, Điện khí hóa nông thôn, CRUEIP - Cải thiện môi trường đô thị ở miền Trung, Truyền tải điện miền Bắc... Ngoài ra AFD còn lập quỹ nghiên cứu và chuẩn bị dự án để tài trợ không hoàn lại kinh phí chuẩn bị và lập báo cáo các nghiên cứu khả thi các dự án do AFD tài trợ.

Bảng 2: ODA của Pháp và thế giới cam kết cung cấp cho Việt Nam
(Giai đoạn 1993 - 2012)

Năm	ODA của Pháp		ODA toàn thế giới	
	<i>Giá trị cam kết (triệu USD)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Giá trị cam kết (triệu USD)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1993	83,2	4,6	1.810,8	100
1994	127,2	6,5	1.941	100
1995	83,1	3,7	2.264,5	100
1996	126,5	5,2	2.430,9	100
1997	99,4	4,1	2.400	100
1998	84,0	3,7	2.272	100
1999	97,0	4,5	2.152	100
2000	84,0	3,5	2.400	100
2001	94,0	4,0	2.400	100
2002	136,8	5,4	2.500	100
2003	114,5	4,1	2.840	100
2004	106,0	3,2	3.440	100
2005	334,0	8,9	3.748	100
2006	281,0	6,3	4.445	100
2007	370,0	6,8	5.430	100
2008	334,0	6,7	5.014	100
2009	380,0	6,2	6.144	100
2010	378,26	4,7	8.063	100
2011	221,0	2,8	7.880	100
2012	150,0	2,0	7.386	100
2013	-	-	6.485	100

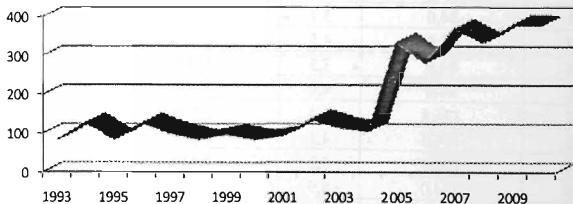
Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Như vậy, giá trị ODA Pháp cam kết dành cho Việt Nam hầu như năm sau cao hơn năm trước. Đỉnh điểm là vào năm 1994, mức ODA đạt 127,2 triệu USD và đó là năm mà Pháp đã đưa một công cụ viện trợ mới vào Việt Nam: Cơ quan Phát triển Pháp (AFD). Năm 1998 mức ODA lại giảm xuống do cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ ở châu Á năm 1997. Năm 2005, với việc thành lập Trung tâm Đào tạo Pháp ở Việt Nam, mức ODA của Pháp tài trợ cho Việt Nam lại tăng trở lại. Trong hai năm gần đây (2009-2010), mức ODA luôn rất cao so với các năm còn

lại chứng tỏ Pháp quan tâm hơn tới việc giúp đỡ và hỗ trợ Việt Nam phát triển. Tuy nhiên từ năm 2011 trở lại đây, cùng với xu hướng chung của ODA thế giới, ODA của Pháp cho Việt Nam cũng có xu hướng giảm xuống. Đây là do việc Việt Nam đã đạt được những bước phát triển kinh tế xã hội đáng kể và có nhiều thành tựu nổi bật như việc thoát ra khỏi hàng ngũ các nước có thu nhập bình quân đầu người thấp.

Để thấy rõ được xu thế cam kết ODA của Pháp cho Việt Nam trong thời gian, xem biểu đồ sau:

Biểu đồ 1: ODA của Pháp cam kết cung cấp cho Việt Nam giai đoạn 1993-2010
(Đơn vị: triệu USD)



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Tốc độ giải ngân

Trong thời gian qua, nếu mức độ cam kết tăng đáng kể thì mức độ giải ngân các dự án ODA lại tương đối chậm. Nhiều dự án phải gia hạn thời hạn giải ngân từ 1-2 năm. Tuy nhiên, số tiền chậm giải ngân không lớn (chiếm khoảng 10% tổng số vốn).

Tính đến nay, các dự án thực hiện theo Nghị định thư từ năm 1997 trở về trước đã hoàn thành. Hình thức viện trợ qua Nghị định thư đi kèm với các điều kiện ràng buộc sử dụng hàng hoá và dịch vụ của Pháp nhằm hỗ trợ cho các công ty của Pháp thâm nhập vào thị trường Việt Nam. Viện trợ qua Nghị định thư trải qua nhiều lĩnh vực và dự án nhỏ. Từ năm 1998, Việt Nam và Pháp thực hiện cách làm mới là viện trợ theo từng dự án.

2. Tình hình thu hút và sử dụng ODA của Pháp theo lĩnh vực

** Giao thông vận tải*

Quan hệ hợp tác Việt - Pháp trong ngành giao thông vận tải (GTVT) bao trùm các lĩnh vực đường sắt, đường bộ, đường biển và hàng không. Từ năm 1995 đến nay, Bộ Giao thông Vận tải đã và đang triển khai 20 dự án từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Pháp với tổng số vốn khoảng 150 triệu FRF. Các dự án này đã góp phần nâng cao năng lực vận tải đường bộ thông qua việc: Xây dựng cầu Gianh; Sửa chữa cầu

Tràng Tiền; Tăng cường an toàn hàng hải và nâng cao năng lực bốc xếp của các cảng Hải Phòng, Sài Gòn; Cung cấp nguồn vốn cho các dự án đầu tư quốc lộ 9, cầu Long Biên; Xây dựng và thực hiện các quy định về an toàn hàng không; Nâng cao năng lực cho các chuyên gia Việt Nam trong việc đánh giá trạng thái kỹ thuật cầu đường bộ. Cũng trong thời gian này, Bộ Giao thông Vận tải đã tiếp nhận và thực hiện 13 dự án vốn vay ODA của chính phủ Pháp với tổng trị giá 347 triệu FRF, tập trung chủ yếu cho 3 lĩnh vực: đường sắt (tổng vốn vay 154 triệu FRF), hàng không (7 dự án, tổng vốn vay 101,5 triệu FRF) và đường bộ (3 dự án, tổng vốn vay 91,5 triệu FRF). Các dự án này đã góp phần: Nâng cao an toàn và năng lực vận tải đường sắt (cải tạo hầm đường sắt đèo Hải Vân, hiện đại hoá hệ thống thông tin tín hiệu đoạn Hà Nội - Vinh, sửa chữa đầu máy, toa xe); Nâng cao an toàn, đào tạo nhân lực và nâng cao năng lực vận tải cho hàng không; Nâng cao an toàn và năng lực vận tải cho đường bộ. Thông qua các dự án ODA, những công nghệ tiên tiến đã được chuyển giao, năng lực của các đơn vị quản lý, cũng như các nhà thầu và tư vấn Việt Nam đã được nâng cao đáng kể.

Có thể kể đến một số dự án nổi bật trong lĩnh vực GTVT:

- Dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm đoạn Nhổn - Ga Hà Nội (2008): Khoản vay

110 triệu Euro kèm theo khoản viện trợ không hoàn lại 0,5 triệu Euro. Dự án này nhằm hỗ trợ phát triển các phương tiện giao thông công cộng ở Hà Nội, giải quyết tình trạng ô nhiễm, ùn tắc giao thông trong thành phố với số dân ngày càng tăng, tạo thuận lợi cho việc di lại của người dân. Tuyến đường dài 12,5km (trong đó đoạn trên cao dài 8,5km), được xây dựng từ phía Tây Hà Nội đến nhà ga trung tâm, dự kiến sẽ được đưa vào sử dụng vào năm 2016.

- *Dự án Nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai (2008)*: Khoản vay 32 triệu Euro kèm theo khoản viện trợ không hoàn lại 0,6 triệu Euro. Dự án này góp phần phát triển kinh tế, đặc biệt là ở một vùng nghèo ở miền Bắc Việt Nam và hỗ trợ hội nhập khu vực của Việt Nam thông qua việc nâng cấp một đoạn của tuyến đường hành lang Côn Minh (Trung Quốc) - Hải Phòng. Dự án này không chỉ nâng cấp 285km tuyến đường Hải Phòng và Lào Cai mà còn tăng cường an ninh tuyến đường này và tìm kiếm các giải pháp nhằm đảm bảo sự thông suốt của giao thông đường sắt ở cửa khẩu Lào Cai.

** Nông nghiệp và phát triển nông thôn*

Trong số các nước hợp tác với Việt Nam trên lĩnh vực phát triển nông nghiệp - nông thôn, không thể không kể đến Pháp.

Từ năm 1994 đến nay, có 25 dự án trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển

nông thôn được chính phủ Pháp tài trợ, với tổng trị giá gần 900 triệu FRF và 335 triệu Euro. Xét về số lượng, con số trên chưa phải là nhiều nhất, song điều đáng quan tâm là chất lượng và sự đa dạng của các nội dung hình thức hợp tác. Các chương trình, dự án này tập trung vào lĩnh vực hiện đại hoá khu vực nông nghiệp và nông thôn, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hoá nông lâm sản; xây dựng xuất xứ hàng hoá, xây dựng một nền sản xuất nông nghiệp có trình độ tổ chức tiên tiến, phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, đào tạo cán bộ...

Về khoa học nông nghiệp và chăn nuôi

Trong nhiều năm qua, hợp tác giữa Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và các tổ chức của Pháp như Tổ chức Nghiên cứu và Trao đổi kỹ thuật (GRET) và Trung tâm Hợp tác quốc tế về Nghiên cứu Nông nghiệp cho phát triển (CIRAT) với các dự án:

- Hỗ trợ tổ chức phát triển sản xuất nông nghiệp miền Bắc (PAOPA) với kinh phí 2 triệu USD, đã được thực hiện từ năm 1998-2001; Giai đoạn 2 với kinh phí là 4 triệu USD;

- Hỗ trợ xây dựng nội dung chính sách nông nghiệp thông qua phương pháp đồng tham gia và kết hợp các tác nhân liên quan;

- Cải tiến giống khoai sọ để phát triển nông nghiệp vùng nước trời;

- Phát triển nông nghiệp ven đô;

- Phát triển bò sữa tại huyện Tuyên Du, Bắc Ninh;

Dự án của Viện Di truyền do Francophone tài trợ về xây dựng phòng thí nghiệm bệnh học phân tử thực vật và chọn tạo giống ngô ngắn ngày bằng phương pháp truyền thống,...

Về hợp tác xây dựng thể chế chính sách:
Chính phủ Pháp và chính phủ Việt Nam đã ký thoả thuận về việc thực hiện dự án “*Tăng cường năng lực thông tin phục vụ công tác hoạch định chính sách nông nghiệp*” với tổng kinh phí là 1,5 triệu Euro. Dự án bao gồm 3 hợp phần chính liên quan chặt chẽ với nhau: tăng cường năng lực của trung tâm thông tin; nghiên cứu nông nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ quản lý dự án.

Các dự án sử dụng vốn vay ưu đãi của chính phủ Pháp:

“*Phát triển cây cà phê chè*” được triển khai từ năm 1998 với tổng vốn vay ưu đãi là 220 triệu FRF.

“*Chương trình phát triển cao su quốc doanh khu vực Tây Nguyên*” với tổng vốn vay ưu đãi là 35 triệu Euro và được Chính phủ phê duyệt tháng 5 năm 2001.

Ngoài ra, chính phủ Pháp còn đồng tài trợ một số dự án trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thông qua ADB (Ngân hàng Phát triển Châu Á) như:

- Đa dạng hoá nông nghiệp;
- Lưu vực sông Hồng I & II;
- Cơ sở hạ tầng nông thôn tỉnh Ninh Thuận;
- Phát triển cây chè tỉnh Phú Thọ;
- Nước sạch tại tỉnh Tiền Giang;
- Nước sạch ở các thành phố vùng đồng bằng sông Mêkong;
- Tiểu điền cao su ở miền Trung Việt Nam;
- Tăng cường năng lực quản lý các nguồn nước và cải tạo hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải...

Các chương trình, dự án hợp tác với Pháp thời gian qua đã có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của ngành nông nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, hiện có một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của các chương trình hợp tác, nhất là vấn đề lãi suất vay từ Cơ quan phát triển Pháp cho các dự án trong lĩnh vực xoá đói giảm nghèo. Với lãi suất 2,5%/năm, thời hạn vay trong 20 năm (có 7 năm ân hạn) nhiều dự án hạ tầng cơ sở nông thôn rất khó tiếp cận và triển khai. Vì vậy, trong thời gian tới, ngoài việc xem xét vấn đề lãi suất nói trên, cần đẩy mạnh trao đổi thông tin nhằm giúp các đối tác hiểu rõ hơn nhu cầu hợp tác, phát triển của nhau.

** Ngành công nghiệp điện*

Trong thời gian vừa qua, chính phủ Pháp đã cung cấp ODA cho ngành điện thông qua các chương trình dự án sau:

Nghị định thư tài chính Pháp - Việt năm 1993: Trợ giúp kỹ thuật thủy điện Đại Ninh, trị giá 12,6 triệu FRF: Ban quản lý dự án thủy điện 6 là đơn vị thực hiện dự án. Dự án này có công suất 300MW, sản lượng điện bình quân hàng năm gần 1,2 tỷ kWh. Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 1996. Công tác thiết kế, cơ sở thiết kế chi tiết và hồ sơ đấu thầu của Dự án do Tổ hợp tư vấn SOGREAH (Pháp) và SNC Lavalin (Canada) thực hiện thông qua hợp đồng dịch vụ tư vấn giai đoạn 1 giá trị khoảng 4,75 triệu USD, trong đó chính phủ Pháp tài trợ 12,6 triệu FRF (tương đương với 2,5 triệu USD).

Nghị định thư tài chính năm 1994:

- *Dự án cải tạo lưới điện thành phố Huế giai đoạn 1, trị giá 25 triệu FRF:* Công ty điện lực 3 làm chủ dự án. Dự án bắt đầu được triển khai vào năm 1996 và hoàn thành toàn bộ công tác tư vấn, mua sắm vật tư thiết bị, xây lắp, nghiệm thu và đóng điện vào tháng 12/1999. Ngoài việc cung cấp dịch vụ tư vấn và vật tư thiết bị cho Dự án, các đối tác Pháp còn lắp đặt và đào tạo sử dụng phần mềm PRAO thiết kế lưới điện trên máy tính, thực hiện nghiên cứu công tác quản lý khách hàng và tổn thất phi kỹ thuật trên lưới điện thành phố Huế. Dự án được đánh giá là có

hiệu quả không chỉ xây dựng mới và cải tạo các trạm và đường dây trung hạ thế thuộc lưới điện phân phối thành phố Huế nhằm nâng cao độ tin cậy và ổn định cung cấp điện cho khu vực mà còn chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực quản lý cho các cán bộ dự án tại Công ty Điện lực 3. Công ty tư vấn EDF cũng đã thực hiện nhiều khoá đào tạo lắp đặt vật tư thiết bị cho các kỹ sư Dự án.

- *Dự án trợ giúp kỹ thuật thủy điện Ban Mai, trị giá 18 triệu FRF:* Công ty Tư vấn xây dựng Điện 1 là đơn vị thực hiện Dự án. Trợ giúp kỹ thuật được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi cho thủy điện Ban Mai, tư vấn là công ty Coyne Et Bellier. Báo cáo nghiên cứu khả thi của thủy điện Ban Mai không được Chính phủ phê duyệt vì lý do: chỉ tiêu kinh tế-tài chính không cao, số dân cần di cư khỏi vùng ngập nước lớn. EVN đã quyết định lựa chọn tuyến Bản Lả ở thượng lưu bổ sung vào nghiên cứu khả thi của thủy điện Ban Mai và chuyển tên gọi thành nhà máy thủy điện Bản Lả (đặt tại tỉnh Nghệ An). Thủy điện Bản Lả không những có tính khả thi cao về điện năng mà còn có chức năng chống lũ và cấp nước phát triển kinh tế hạ lưu sông Cả.

Nghị định thư tài chính năm 1995 bao gồm:

- *Dự án cải tạo lưới điện thành phố Huế giai đoạn 2, trị giá 25 triệu FRF:* Công ty

Điện lực 3 làm chủ Dự án. Dự án bắt đầu được triển khai vào năm 1998. Hiện nay, toàn bộ công tác mua sắm và lắp đặt vật tư thiết bị đã hoàn tất. Công ty Điện lực 3 đã đóng điện các hạng mục và đưa vào vận hành, sử dụng.

- *Dự án trạm 110 KV Kiên Lương, trị giá 6,5 triệu FRF*: Ban Quản lý dự án các công trình Điện miền Nam là đơn vị thực hiện Dự án. Trạm được khởi công xây dựng vào năm 1998 và đã hoàn thành nghiệm thu đóng điện vào ngày 30/06/2001. Trạm điện này vận hành phục vụ nhu cầu cung cấp điện cho khu vực, ổn định điện áp, tạo mạch vòng để tăng độ tin cậy cung cấp điện và đáp ứng mục tiêu kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng... cho tỉnh Kiên Giang.

Nghị định thư tài chính năm 1996: Dự án cải tạo lưới điện thị xã Thanh Hoá, trị giá 43 triệu FRF: Công ty Điện lực 1 làm chủ Dự án. Dự án được chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 bao gồm: đường dây 110KV Ba Chè-Núi Một-Thanh Hoá và trạm biến áp 110/22KV Thanh Hoá và toàn bộ các lộ trung thế 22 KV. Giai đoạn 2 bao gồm: đường dây 110KV Thanh Hoá-Sầm Sơn, toàn bộ lưới điện hạ thế và công tơ. Vốn vay chính phủ Pháp được sử dụng để mua sắm vật tư thiết bị cho giai đoạn 1. Toàn bộ hàng

hoá đã được giao nhận và nhập kho. Hiện tại Dự án đã hoàn thành.

Nghị định thư tài chính 1998: Dự án trung tâm điều độ Miền Trung, trị giá 72 triệu FRF: Công ty Điện lực 3 làm chủ Dự án. Dự án được triển khai vào đầu năm 1999, đến nay đã hoàn thành và được bàn giao cho chủ Dự án. Dự án đã hoàn tất toàn bộ công tác giải ngân thanh toán cho nhà thầu và góp phần hiện đại hoá hệ thống điện toàn quốc nhằm mục tiêu cung cấp điện ổn định và an toàn.

Dự án điện khí hoá nông thôn miền Nam, sử dụng vốn vay của Cơ quan phát triển Pháp (AFD): Công ty Điện lực 2 làm chủ Dự án. Dự án điện khí hoá nông thôn bao gồm 78 xã tại các tỉnh miền Nam, trị giá phần vốn vay AFD của Dự án là 19 triệu Euro. Dự án bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2001 và kết thúc năm 2004. Vốn vay AFD được sử dụng để mua sắm vật tư thiết bị, phương tiện, vật liệu điện, công tơ, xây lắp đường dây và trạm biến áp. Trong năm 2002, Công ty Điện lực 2 đã hoàn tất công tác đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị cho Dự án, toàn bộ hợp đồng xây lắp đã được ký kết và các nhà thầu đã hoàn thành xây lắp tại 78/78 xã.

Ngoài ra còn một số các dự án liên quan tới điện khác nữa như:

Dự án mở rộng mạng lưới truyền tải điện cao thế ở miền Bắc Việt Nam (2005): AFD đã dành một khoản vay 40 triệu EUR cho dự án này vào năm 2005 và đã hoàn tất giải ngân vào cuối năm 2010. Dự án này phát triển lưới điện cao thế ở khu tam giác Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh do nhu cầu điện bùng phát thông qua việc xây dựng 152km đường dây 500KV và 523 km đường dây 220KV và 6 trạm biến áp; nâng cấp và mở rộng 8 trạm biến áp khác. Ngoài ra, Dự án còn nâng cấp các công cụ hỗ trợ lưới điện như các phần mềm tin học, các hệ thống truyền thông.

Ngày 01/03/2013, lễ đóng điện cho trạm biến áp mới Vân Tri nằm ở ngoại thành Hà Nội, phía Bắc, trên đường ra sân bay quốc tế, cùng tuyến đường dây 220KV dài 27km từ Sóc Sơn tới Vân Tri đã được tổ chức. Với lễ đóng điện này, dự án đầu tiên của AFD trong lĩnh vực truyền tải điện tại Việt Nam đã kết thúc một cách tốt đẹp. Vào tháng 11/2012, AFD đã ký một khoản vay mới với số tiền 75 triệu EUR để tài trợ cho tuyến đường dây cao thế 500KV từ miền Trung tới khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Dự án này dự kiến sẽ kết thúc năm 2014.

Từ năm 2000, AFD đã cam kết dành gần 210 triệu EUR để hỗ trợ cho ngành điện Việt Nam thông qua việc tài trợ các dự án

đầu tư, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật. Trong chiến lược hoạt động của AFD tại Việt Nam giai đoạn 2013-2015, AFD đã một lần nữa khẳng định mong muốn hỗ trợ sự hiện đại hóa ngành điện để đạt được sự cân bằng và bền vững.

Các dự án phát triển cơ sở hạ tầng thủy điện ở Sơn La (2005): Khoản vay 11,9 triệu Euro. Dự án này nhằm cải thiện thu nhập và điều kiện sống của người dân nông thôn tỉnh Sơn La thông qua việc xây dựng 5 công trình thủy điện (đập nhỏ, đập chuyển dòng) nhằm nâng cao chất lượng quản lý nước và tưới nước vào đồng ruộng. Ngoài ra, Dự án còn hỗ trợ người nông dân khai thác tốt nhất hệ thống tưới nước.

Dự án Nhà máy Thủy điện Huội Quảng (2008): Khoản vay 100 triệu USD. Dự án này nhằm đáp ứng nhu cầu về năng lượng ngày càng tăng nhanh của Việt Nam và ưu tiên phát triển thủy điện với việc xây dựng đập Huội Quảng ở vùng miền núi Tây Bắc với chiều cao 104m và hai tuốc bin có tổng công suất là 520MW.

** Lĩnh vực giáo dục và đào tạo*

Trong chiến lược hợp tác của Cộng hòa Pháp, Việt Nam là nước được ưu tiên trong khu vực châu Á, các lĩnh vực hợp tác rất phong phú, trong đó giáo dục luôn được ưu tiên hàng đầu. Trong thập kỷ 80 và nửa đầu

thập kỷ 90 của thế kỷ XX, sự hỗ trợ của chính phủ Pháp tập trung vào lĩnh vực ngôn ngữ, đào tạo về tiếng Pháp, khuyến khích việc học tiếng Pháp ở Việt Nam. Khi đó, về đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật đã có một số dự án lớn kéo dài hơn 10 năm, từ năm 1982 đến năm 1994. Sau hơn 10 năm hoạt động, có hơn 200 cán bộ giảng dạy của 3 trường Đại học Bách khoa Việt Nam đã được đi học tập nghiên cứu tại Pháp. Năm 1992, Trung tâm Pháp-Việt đào tạo về quản lý được thành lập ở Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội và Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Hàng năm, kinh phí dành cho hai trung tâm này khoảng 1,5 triệu FRF.

Năm 1995, Trung tâm đào tạo Kỹ thuật viên cao cấp về Bảo dưỡng công nghiệp được thành lập tại Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh, mỗi năm đào tạo khoảng 100 học viên. Với tổng kinh phí xây dựng khoảng 12 triệu FRF, hoạt động đào tạo của Trung tâm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của ngành công nghiệp Việt Nam.

Kể từ năm 1997, thời điểm Hội nghị cấp cao lần thứ 7 các nước nói tiếng Pháp được tổ chức tại Hà Nội, quan hệ hợp tác về giáo dục mang một màu sắc mới. Các dự án nghiêng dần về đào tạo khoa học kỹ thuật cho Việt Nam.

Chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao đã được hình thành trong khuôn khổ

Nghị định thư giữa hai chính phủ Việt Nam và Cộng hoà Pháp ký kết vào tháng 11 năm 1997.

Năm 1999, với *Dự án Phát triển đào tạo nghề* (bao gồm khoản vay 12,8 triệu Euro năm 1999 và 20 triệu Euro năm 2011), AFD đã tạo điều kiện cho Việt Nam có một đội ngũ lao động lành nghề, có năng lực và trình độ đáp ứng được nhu cầu của các ngành công nghiệp mới thông qua việc hỗ trợ bốn trường kỹ thuật và sẽ tiếp tục thực hiện với 3 cơ sở khác, trong nhiều lĩnh vực khác nhau như hàn, cơ khí ô tô và điện. Tài trợ được thực hiện thông qua việc mua sắm thiết bị, đào tạo giảng viên và nâng cao chất lượng chương trình giảng dạy.

Giữa năm 2000, để hỗ trợ cho đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật Việt Nam ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký kết với đại sứ quán Pháp ở Việt Nam bản thoả thuận về đào tạo mỗi năm khoảng 50 tiến sỹ và tiến sỹ khoa học với điều kiện ưu đãi: miễn học phí và hỗ trợ bảo hiểm xã hội. Có thể thấy, đây là một cử chỉ hướng ứng của đại sứ quán Pháp tại Hà Nội rất đúng lúc, đã đem lại cho các ứng cử viên Việt Nam những điều kiện thuận lợi trong tuyển chọn.

Năm 2001 được đánh dấu bằng một loạt các dự án mới. Tháng 6 năm 2001, Thoả thuận về Hỗ trợ giảng dạy tiếng Pháp ở Việt

Nam đã được ký kết với tổng kinh phí hơn 13 triệu FRF.

Trong năm 2003 đã có hai dự án mới được ký kết: Dự án xây dựng Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật viên cao cấp về Bảo dưỡng công nghiệp tại Đại học Bách Khoa Hà Nội với tổng kinh phí hơn 17 triệu FRF; Dự án hợp tác đào tạo Thanh tra và Cán bộ quản lý giáo dục với kinh phí khoảng 11 triệu FRF. Dự án này sẽ giúp đào tạo hơn 800 thanh tra viên giáo dục cho các cơ sở giáo dục - đào tạo của 61 tỉnh, thành Việt Nam.

Theo sự nhất trí của hai chính phủ, trong năm 2004, một trường đại học do Pháp đầu tư được xây dựng tại TP. Hồ Chí Minh. Với nền giáo dục đại học phát triển vào loại hàng

đầu thế giới, các sinh viên Việt Nam học tập tại đây sẽ tiếp thu được những kiến thức khoa học công nghệ hiện đại, tiên tiến nhất.

Năm 2010, *Dự án Trung tâm Bệnh viện Đại học Y Hà Nội* với khoản viện trợ không hoàn lại trị giá 1 triệu Euro (do AFD tài trợ) với mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, đào tạo bác sỹ và nghiên cứu y học ở Việt Nam thông qua việc thành lập Trung tâm Bệnh viện Đại học Y Hà Nội (CHU) và nâng cao chất lượng giảng dạy phẫu thuật về lý thuyết và thực hành.

Bên cạnh một số các dự án trong 3 lĩnh vực đã nêu trên, Pháp còn tài trợ cho một số dự án nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các ngân hàng và định chế tài chính; hay hỗ trợ hiện đại hóa cơ chế quản lý và các chuẩn mực...